

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HS-ST

Ngày: 19/03/2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quý Hạc và ông Đinh Ngọc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2026/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 01/TB-TA ngày 03/03/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh năm 1980 tại Nghệ An. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 040080022949. Đăng ký thường trú và hiện cư trú tại: Xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Có vợ là Hoàng Thị L và có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

- Tiền án: Không có.

- Tiền sự: Không có.

- Nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1995 (Đã chết).

Đại diện hợp pháp cho ông V: Ông Nguyễn Huy L1, sinh năm 1971; bà Huỳnh Thị Thùy L2, sinh năm 1996. Cùng địa chỉ liên hệ: Thôn A, xã C' ta, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn dân sự: Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1979. Địa chỉ liên hệ: Số A V, phường P, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Huy H1, sinh năm 1998.

(Bị cáo có mặt, còn lại đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Văn N là tài xế máy cầu (đã được đào tạo, có chứng chỉ vận hành cần trục) làm thuê cho anh Đỗ Văn P. Vào ngày 25/05/2025, anh P thuê Ngọc ép cọc bê tông cho anh Nguyễn Ngọc H2 tại ấp F, xã A, tỉnh Đồng Nai với giá 160.000 đồng/01 cọc bê tông và 500.000 đồng tiền công trách nhiệm cho toàn bộ công trình. N thuê, trả tiền công cho anh Nguyễn Huy V và Nguyễn Huy H1 phụ N ép cọc bê tông. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/05/2025, sau khi đóng xong 42 cọc bê tông thì N là người điều khiển xe cần trục bánh xích, V là người móc cầu, còn H1 là người tháo cầu để tháo máy ép cọc bê tông (gồm máy ép cọc và cục Đ1) di chuyển về khu vực sát với đường đất, phía dưới đường dây điện trung thế 22KV. Trong lúc N điều khiển xe cần cầu để cầu máy ép cọc bằng kim loại về phía trước khu tập kết, anh V là người đứng dưới đất giữ thăng bằng cho máy ép cọc. Khi N điều khiển cần cầu đưa máy ép cọc đến gần đường điện trung thế 22KV (cách khoảng 01 mét) thì xảy ra hiện tượng phóng điện từ đường dây trung thế qua cần trục làm cho máy ép cọc bị dẫn điện và giật anh V tử vong. Anh Đỗ Văn P1 đã trình báo sự việc đến Công an xã A, tỉnh Đồng Nai.

Công an tỉnh Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định được như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là bãi đất trống ven đường của công trình ép cọc móng nhà dân dụng tại ấp F, xã A, tỉnh Đồng Nai. Hướng Nam tiếp giáp đường đi. Hướng B là công trình xây dựng (ép cọc). Hướng Đ và T1 là khu vực đất trống.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau: Bãi thi công ép cọc nền móng có địa hình trống trải diện tích rộng 07 mét và dài 70 mét. Trong bãi đất cách đường đi 20 mét là khu vực cọc bê tông đã ép xong. Cách bãi cọc ép về phía Nam là khoảng trống cọc bê tông và máy cầu bánh xích 03. Cách máy cầu 10 mét về phía Nam, sát lề đường có nhiều cục bê tông (viên kê bê tông) và máy ép cọc thủy lực 1200. Phía trên không trung ở độ cao 10 mét so với nền đất nơi đặt máy ép cọc và viên kê bê tông là đường dây điện trung thế 22KV 3 pha, dây trần. Máy ép cọc có kết cấu: khung bằng kim loại, sơn màu xanh đặt trên nền đất ẩm ướt.

Người liên quan biết sự việc trình bày: Vị trí nền đất ẩm ướt là nơi nạn nhân đứng khi xảy ra tai nạn và được sơ cứu.

Phối hợp cơ quan điện lực T - Cơ quan quản lý điều hành lưới điện tiến hành khảo sát đo đặc cường độ dòng điện của đường dây điện bắc ngang hiện trường.

Tại trụ đầu đặt tại trại gà CP của đường dây xác định đường dây điện trung thế 22KV. Điện áp các pha lần lượt là pha A: 12.800K Velts, pha B: 12.700K Velts, pha C: 12.500 Velts. Được đo bằng thiết bị đo của cơ quan điện lực, có hình ảnh về số liệu (bản ảnh).

Ngoài nội dung nêu trên không phát hiện ghi nhận gì thêm.

Tại công văn số 03005/SNV-LĐ ngày 09/09/2025 của Sở nội vụ tỉnh Đ trả lời về việc xác định lỗi vi phạm và mức độ vi phạm trong vụ tai nạn lao động tại ấp F, xã A, tỉnh Đồng Nai ngày 27/05/2025 như sau:

"1. Về xác định tai nạn lao động:

Trong hồ sơ thể hiện ông Đỗ Văn P là người trực tiếp thuê khoán và giao máy, thiết bị cho Trần Văn N thực hiện công việc ép cọc bê tông, Trần Văn N nhận khoán sau đó trực tiếp thuê và trả tiền công cho Nguyễn Huy H1, Nguyễn Huy V để cùng làm công việc, vì vậy vụ tai nạn xảy ra ngày 27/05/2025 tại ấp F, xã A, tỉnh Đồng Nai, làm chết ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1995 là tai nạn lao động.

2. Quy định về an toàn, vệ sinh lao động và nguyên nhân tai nạn:

- Các tổ chức, cá nhân khi thực hiện thi công xây dựng công trình, trong đó có hạng mục thi công ép cọc bê tông làm móng phải đảm bảo an toàn theo quy định tại mục 2.12.1.6 QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động trong thi công xây dựng "Trường hợp máy, thiết bị thi công cọc nằm ở các vị trí gần hoặc trong vùng nguy hiểm của các đường dây tải điện, phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn điện theo quy định của QCVN 05:2025/BCT" và quy định tại 2.1.1.2 QCVN 18:2021/BXD.

- Trong quá trình thu dọn máy, thiết bị để kết thúc công việc, ông Trần Văn N (đã được đào tạo, có chứng chỉ vận hành cần trục) dùng cần trục để di chuyển dàn ép cọc đã không quan sát đường dây điện đi phía trên dẫn đến điện phóng xuống cần trục gây tai nạn làm ông Nguyễn Huy V tử vong, vì vậy ông N đã không thực hiện đầy đủ quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn lao động theo quy định”.

Tại công văn số 154/PCĐN-ĐTBO ngày 16/7/2025 của Điện lực Trảng Bom trả lời về vụ tai nạn như sau:

- Khoảng trụ 04-05 nhánh Trại Gà A, thuộc nhánh An Viễn 678, tuyến 475 A là đường dây trung thế có cấp điện áp 22kV, dây trần. Đường dây trung thế nhánh Trại Gà An Viễn, thuộc nhánh An Viễn 678, tuyến 475 An Viễn đảm bảo an toàn vận hành cấp điện cho khách hàng.

- Theo ghi nhận của các nhân viên ca trực tại thời điểm làm việc với Công an điều tra (khoảng 22h00) tại hiện trường máy đóng cọc bê tông cao khoảng 3m không còn nằm dưới đường dây tại vị trí nạn nhân bị tai nạn mà nằm ngoài hành lang an toàn lưới điện cao áp nhánh công ty CP A. Khi tập kết thiết bị xây dựng, đơn vị thi công không thông báo đến Đội quản lý điện T2 nên không đủ căn cứ để xác định việc tập kết thiết bị thi công xây dựng có đúng quy định về hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không hay không.

Ngoài ra, Theo Khoản 1, Điều 9 của Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, quy định Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không như sau:

Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không là vùng xung quanh đường dây dẫn điện trên không được giới hạn bởi chiều dài, chiều rộng, chiều cao như sau:

a) Chiều dài hành lang bảo vệ an toàn được tính từ vị trí đường dây ra khỏi ranh giới bảo vệ của trạm này đến vị trí đường dây đi vào ranh giới bảo vệ của trạm kế tiếp;

b) Chiều rộng hành lang được giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về hai phía của đường dây, song song với đường dây, có khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh theo quy định trong bảng sau:

Điện áp	Trên 1Kv đến 22Kv	
	Dây bọc	Dây trần
Khoảng cách	1,0m	2,0m

Theo Khoản 8, Điều 4 của Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, quy định như sau:

Khi tiến hành công việc gần hành lang hoặc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không, tổ chức, cá nhân phải có biện pháp không để thiết bị, dụng cụ, phương tiện vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp được quy định trong bảng sau, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện công việc áp dụng công nghệ phù hợp hoặc do yêu cầu cấp bách của công tác quốc phòng, an ninh phải có sự thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị điện lực về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết:

Điện áp	Trên 01Kv đến 35Kv	110 Kv	220Kv	500Kv
Khoảng cách an toàn phóng điện	2,0m	3,0m	4,0m	6,0m

Trại Gà A, thuộc nhánh A, tuyến 475 A có cấp điện áp 22kV, theo Khoản 8, Điều 4 của Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ nếu thiết bị, dụng cụ, phương tiện vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện (đối với cấp điện áp 22kV là 2m) thì có thể bị phóng điện.

Do thời điểm xảy ra tai nạn, Đội quản lý điện T2 không trực tiếp chứng kiến tại hiện trường nên không thể xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn, tuy nhiên qua nội dung trong văn bản số 322/CVCQCSĐT ngày 19/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ, Đội quản lý điện T2 nhận định có thể trong quá trình dùng xe cần cầu để cầu máy ép cọc đã vi phạm khoảng cách an toàn đường dây trung thế cấp điện áp 22KV dẫn đến phóng điện".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 884/1KL-KTHS ngày 25/06/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận:

Các kết quả chính: Bên ngoài không thấy dấu vết ngoại lực tác động, bỏng cháy các da vùng ô mô bàn tay trái; nền vết ăn sâu tới lớp hạ bì và lớp cơ. Giải phẫu thấy ngoại tâm mạc cơ tim có nhiều chấm xuất huyết, các tạng khác xuất huyết.

+ Nguyên nhân tử vong: Sốc do điện.

Quá trình điều tra đã xác định được nguyên nhân xảy ra vụ việc trên là do Trần Văn N trong lúc khiển xe cần cầu để cầu máy ép cọc bằng kim loại dưới khu vực đường dây điện trung thế 22KV đã không giữ khoảng cách an toàn đối với đường dây điện, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 4, khoản 1 Điều 9 của Nghị

định 62/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, quy định hành lang bảo vệ an toàn đường dây điện trên không và vi phạm Mục 2.12.1.6 và Mục 2.1.1.2 của QCVN 18:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng khiến điện phóng từ đường dây trung thế qua cần trục làm cho máy ép cọc bị dẫn điện giết anh V tử vong.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Xe cần trục bánh xích; Hiệu: MAEDA CC-505; Số khung C00158; Số máy: 4D95L204858 gây tai nạn lao động là của anh P. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ đã trả lại chiếc xe nêu trên cho anh P.

Tại bản Cáo trạng số: 95/CT/VKS - KV3 ngày 18 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Văn N về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” theo quy định tại khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Đỗ Văn P là người thuê N lái máy cầu do không có lỗi trong việc N gây tai nạn khiến anh V tử vong nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- + Tuyên bố bị cáo Trần Văn N về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người”.

- + Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- + Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- + Xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- + Vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ đã trả lại chiếc xe cần trục bánh xích; Hiệu: MAEDA CC-505; Số khung C00158; Số máy: 4D95L204858 cho anh P.

- + Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, không có oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng chế độ án treo để có cơ hội chăm sóc vợ hiện đang bị bệnh suy thận giai đoạn cuối, mỗi tuần phải chạy thận 03 lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng số: 95/CT/VKS - KV3 ngày 18 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai, Kết luận giám định tử thi số: 884/KL-

KLHS ngày 25/06/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/05/2025 tại ấp F, xã A, tỉnh Đồng Nai, trong lúc điều khiển xe cần cẩu để cẩu máy ép cọc bằng kim loại dưới khu vực đường dây điện trung thế 22KV, Trần Văn N đã không giữ khoảng cách an toàn đối với đường dây điện vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 4, khoản 1 Điều 9 của Nghị định: 62/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, quy định hành lang bảo vệ an toàn đường dây điện trên không và vi phạm mục 2.12.1.6 và mục 2.1.1.2 của QCVN 18:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng khiến điện phóng từ đường dây trung thế qua cần trục làm cho máy ép cọc bị dẫn điện giật anh V tử vong.

Hành vi nêu trên của Trần Văn N đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” quy định tại khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về an toàn lao động, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây hậu quả nghiêm trọng là làm chết người. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình anh V (Nguyên đơn dân sự); Gia đình anh V có đơn xin bãi nại xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị mắc bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10 tháng 07 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo Trần Văn N được hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ đã trả lại chiếc xe cần trục bánh xích cho anh Đỗ Văn P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp (Bồi thường thiệt hại, trách nhiệm dân sự): Đã giải quyết xong, đại diện Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 295; Điều 65, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017), sửa đổi bổ sung năm 2025;

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10 tháng 07 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao.

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn N** phạm vào tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người”.

1.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/03/2026).

Giao bị cáo Trần Văn N cho UBND xã N, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng chế độ án treo cố ý vi phạm 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày; người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Người TGT khác;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh

- Lưu: hồ sơ vụ án.